

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2019/DS-ST  
Ngày 14-11-2019  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương

2. Ông Trương Ngọc Điệp

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 295/2019/TLST-DS ngày 24/7/2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2019/QĐXXST-DS ngày 07/10/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng V.

Địa chỉ trụ sở: phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: Tầng 2, số 96 đường C, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Minh P; địa chỉ: Tầng 2, số 96 đường C, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 23/5/2019). (bà H có mặt)

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà Võ Thị V, sinh năm 1989;

Địa chỉ thường trú: Phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; địa chỉ tạm trú: Khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

2.2. Ông Lê Văn S, sinh năm 1984.

Địa chỉ thường trú: Xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ tạm trú: Khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty B.

Địa chỉ trụ sở: phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Đặng Diệp Đại K, là người đại diện theo pháp luật (Tổng giám đốc). (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng V (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và bà Võ Thị V, ông Lê Văn S ký kết hợp đồng tín dụng căn cứ Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 06/7/2016, số tiền vay là 187.950.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Lãi suất cho vay được tính theo phương thức dư nợ giảm dần, trả dần lãi và gốc hàng tháng, lãi suất vay cố định là 32%/năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 187.950.000 đồng cho bà V, ông S vào ngày 12/7/2016. Từ thời điểm vay vốn cho đến nay, bà V, ông S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 39.684.322 đồng, nợ lãi là 51.953.988 đồng, tổng cộng số tiền bà V, ông S đã thanh toán cho Ngân hàng là 91.638.310 đồng. Lần cuối cùng bà V, ông S thanh toán nợ gốc, lãi cho Ngân hàng là ngày 30/6/2017. Từ thời điểm trên đến nay, bà V, ông S không thanh toán thêm bất kỳ số tiền nào cho Ngân hàng.

Tính đến thời điểm ngày 09/8/2019, bà V, ông S còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 148.265.678 đồng, số tiền lãi là 153.307.660 đồng. Khoản vay của bà V, ông S đã chuyển quá hạn từ ngày 12/7/2017, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn (căn cứ khoản 3 Điều 2 của Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử). Phía bà Võ Thị V, ông Lê Văn S đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết. Phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, thông báo và tạo điều kiện cho bà V, ông S thanh toán khoản nợ nêu trên nhưng bà V, ông S cố tình né tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện đối với bà Võ Thị V và ông Lê Văn S tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, yêu cầu bà Võ Thị V, ông Lê Văn S thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày 09/8/2019 là 301.573.338 đồng, trong đó: nợ gốc là 148.265.678 đồng, nợ lãi là 153.307.660 đồng và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/8/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng về nghĩa vụ trả nợ vay của bà Võ Thị V và ông Lê Văn S theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng giữa ông S, bà V và Ngân hàng. Nguyên đơn khởi kiện là do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ

theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Bảo hiểm Viễn Đông không liên quan đến tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Bà Võ Thị V có tham gia bảo hiểm tại Bảo hiểm Viễn Đông theo Thông tin bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân số 20160711-101066-33524. Phí bảo hiểm trong trường hợp này là 8.950.000 đồng và đã được Ngân hàng thay mặt khách hàng thanh toán cho Bảo hiểm Viễn Đông vào ngày 25/8/2016.

Theo thỏa thuận cũng như Quy tắc bảo hiểm, trong thời hạn bảo hiểm, Bảo hiểm Viễn Đông sẽ chi trả cho người thụ hưởng nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra không thuộc điểm loại trừ và thuộc một trong các trường hợp sau đây: Người được bảo hiểm tử vong (ngày cấp giấy chứng tử); Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn (ngày cấp chứng nhận thương tật toàn bộ vĩnh viễn); Người được bảo hiểm bị mất tích (ngày Người được bảo hiểm bị tuyên bố mất tích trong quyết định của Tòa án).

Đến thời điểm hiện nay, Bảo hiểm Viễn Đông chưa nhận được bất kỳ thông báo nào từ Người được bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng về việc đã phát sinh sự kiện bảo hiểm thuộc một trong các trường hợp trên. Vì vậy, không phát sinh trách nhiệm bảo hiểm của Bảo hiểm Viễn Đông theo Hợp đồng bảo hiểm cũng như Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Bảo hiểm Viễn Đông không có quyền lợi và/hoặc nghĩa vụ liên quan tới tranh chấp về Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Võ Thị V, ông Lê Văn S nhưng bà V, ông S không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bà Võ Thị V và ông Lê Văn S thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 14/11/2019 là 320.749.032 đồng, trong đó nợ gốc là 148.265.678 đồng, nợ lãi là 172.483.354 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 15/11/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ. Bị đơn bà Võ Thị V, ông Lê Văn S vắng mặt không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty B có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:*

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực

hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71, 73 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị V và ông Lê Văn S thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng (Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 06/7/2016). Bị đơn bà V, ông S có nơi cư trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là loại việc về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[2] *Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự:* Bị đơn bà Võ Thị V và ông Lê Văn S đã được tổng đạt đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty B có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:* Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bà Võ Thị V và ông Lê Văn S thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 14/11/2019 là 320.749.032 đồng, trong đó nợ gốc là 148.265.678 đồng, nợ lãi là 172.483.354 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 15/11/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Xét thấy, ngày 06/7/2016, bà Võ Thị V và ông Lê Văn S xác lập hợp đồng tín dụng theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn 20160711-101066-3524 với Ngân hàng để vay số tiền 187.950.000 đồng. Hợp đồng tín dụng giữa bà V, ông S thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 187.950.000 đồng cho bà V, ông S bằng việc chuyển khoản vào tài khoản số 91055023, chuyển khoản thanh toán nợ cũ của bà V, ông S theo hợp đồng năm 2015 với số tiền 140.411.989 đồng, đồng thời thay mặt bà V, ông S thanh toán cho Bảo hiểm Viễn Đông số tiền mua bảo hiểm là 8.950.000 đồng vào ngày 25/8/2016. Bà V, ông S đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là

91.638.310 đồng, bao gồm nợ gốc là 39.684.322 đồng, nợ lãi là 51.953.988 đồng. Do bà V, ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà V, ông S thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có cơ sở chấp nhận. Bà Võ Thị V, ông Lê Văn S có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 14/11/2019 là 320.749.032 đồng, trong đó nợ gốc là 148.265.678 đồng, nợ lãi là 172.483.354 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 15/11/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Võ Thị V và ông Lê Văn S phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 320.749.032 đồng, tương đương số tiền án phí là: 320.749.032 đồng x 5% = 16.037.452 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V đối với bị đơn bà Võ Thị V, ông Lê Văn S về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Võ Thị V và ông Lê Văn S có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền 320.749.032 đồng (Ba trăm hai mươi triệu bảy trăm bốn mươi chín ngàn không trăm ba mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 148.265.678 đồng, nợ lãi tính đến ngày 14/11/2019 là 172.483.354 đồng.

Tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/11/2019 được tính theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn 20160711-101066-3524 ngày 06/7/2016) đã ký kết giữa bà Võ Thị V và ông Lê Văn S và Ngân hàng V cho đến khi bà Võ Thị V và ông Lê Văn S thi hành án xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị V và ông Lê Văn S phải nộp số tiền 16.037.452 đồng (Mười sáu triệu không trăm ba mươi bảy ngàn bốn trăm năm mươi hai đồng). Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền 7.154.000 đồng (Bảy triệu một trăm năm mươi tư ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0034260 ngày 17/7/2019.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**Phạm Ngọc Trung**